

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ RIỀNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HSST  
Ngày: 07/5/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Đinh Thị Hải**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Bà Trần Thị Thanh Miên**  
**Ông Nguyễn Sỹ Luận**

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Ông Bùi H Long** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* **Ông Bùi Quang Thế** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc T**, sinh năm 1989 (tức **Lương Văn T** – sinh năm 1990) – Tên gọi khác: T Tàng tại Bình Phước; HKTT và chỗ ở: Tổ 6, ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ là Lương Văn D - sinh năm 1958, bố dượng là Trần Ngọc T, sinh năm 1954 và mẹ đẻ là bà Dương Thị B, sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị Thùy D – sinh năm 1991 (đã ly hôn); con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: Không; tiền sự: 01: Bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 (mười lăm) tháng do hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 42/2018/QĐ-TA ngày 26/12/2018, bị cáo chưa chấp hành quyết định trên; Nhân thân: Ngày 06/7/2006, bị Công an huyện Đ ra Quyết định vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 04/02/2008, chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/11/2019. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phú Riềng. Có mặt tại phiên tòa

\* Người bị hại: Ông Lê Quốc K – sinh năm 1998. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

Ông Phan Thanh H – sinh năm 1987. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Dương Thị B, sinh năm 1960. Có mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

2. Đoàn Quang T, sinh năm 1990. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

3. Ông Lê Văn Cường, sinh năm 1972. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

4. Ông Dương Anh T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

5. Ông Mã Văn T, sinh năm 1983. Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

6. Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1986. Vắng mặt

7. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 25/5/2019, T cùng K uống cà phê tại thôn P, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Trong lúc uống cà phê, T hỏi mượn xe mô tô của K để mai (ngày 26/5/2019) đi đám cưới K và hẹn ngay sau khi dự đám cưới xong sẽ trả. K đồng ý và giao xe mô tô hiệu Sirius, biển số: 93P1- 268.93 cho T mượn. T điều khiển xe đến tiệm game bắn cá của Đoàn Quang T để chơi game bắn cá. Trong quá trình chơi, T thua hết 3.000.000 đồng, do không có tiền trả cho T nên T để xe mô tô 93P1- 268.93 lại tiệm cho T để làm tin. Sau đó, T đi bộ đến nhà H tại thôn P, xã Phú Riềng và ngủ tại đây. Đến 10 giờ ngày 26/5/2019, H rủ T đi đám cưới của K, do không có xe về nhà thay quần áo nên T mượn xe mô tô của H thì H đồng ý và giao xe mô tô hiệu Sirius, biển số: 93M-073.43 cho T. Sau khi mượn được xe, T về nhà mình tại thôn Thuận Thành 2, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú rồi sau đó quay lại nhà H để cùng H đi đám cưới nhưng không có H ở nhà nên T điều khiển xe đến tiệm game bắn cá của T chơi. Tại đây, T gặp một người tên Cần (chưa rõ nhân thân), Cần rủ T cùng đánh bài “phỏm” thắng thua bằng tiền thì

T đồng ý. Do không có tiền nên T điều khiển xe mô tô 93M-073.43 đến nhà Dương Anh T mượn 4.000.000 đồng, đồng thời để xe mô tô 93M-073.43 lại cho T làm tin. Có tiền, T quay lại tiệm Game đánh bài với Cần và thua hết 1.900.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết 100.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng (số tiền 2.000.000 đồng này sau đó T dùng để chuộc xe 93P1- 268.93). Chiều ngày 26/5/2019, H gặp và hỏi T xe của H đâu thì T nói “đã cầm cố rồi”, H nói “nếu trong ngày 26/5/2019” T không trả xe thì H sẽ báo công an, Còn K cũng biết xe mình bị T cầm cố nhưng T không chuộc xe nên ngày 29/5/2019, K và H làm đơn trình báo đến Công an xã Phú Riềng.

Sau khi biết K và H làm đơn tố cáo mình đến Công an huyện Phú Riềng, T sợ bị bắt vì không có khả năng chuộc xe trả cho K và H nên T có nhờ bà Dương Thị B là mẹ ruột chuộc xe giùm T. Ngày 29/5/2019, bà B đưa cho K 1.000.000 đồng đến gặp T chuộc lại xe mô tô 93P1- 268.93, đến ngày 30/5/2019, T cũng đi vay tiền để chuộc lại xe mô tô 93M-073.43 cho H.

Ngày 29/5/2019, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Phú Riềng đã tạm giữ: 01 xe mô tô 93P1-268.93 do bà Dương Thị B (mẹ T) giao nộp và ngày 30/5/2019 thu giữ 01 xe mô tô 93M-073.43 do T giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 47/KL-HĐĐG, ngày 12/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Phú Riềng kết luận: giá trị của xe mô tô SIRIUS, màu đen, bạc, biển số: 93P1-26.893, tại thời điểm ngày 25/5/2019 có giá trị còn lại là 7.000.000 đồng; Giá trị của xe mô tô SIRIUS, màu đỏ - đen, biển số: 93M1-07.343, tại thời điểm ngày 26/5/2019 có giá trị còn lại là 6.600.000 đồng

Tại Bản cáo trạng số 10/CTr-VKS ngày 27 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ,bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo mức án tù 09 đến 12 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã xác định được:

Do lười lao động, muốn kiếm tiền bất chính, Trần Ngọc T đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng của người khác, ngày 25/5/2019, mượn xe mô tô SIRIUS, màu đen, biển số: 93P1- 268.93 trị giá 7.000.000 đồng của anh Lê Quốc K và ngày 26/5/2019 mượn xe mô tô Sirius, màu đỏ - đen biển số 93M-073.43 trị giá 6.600.000 đồng của anh Phan Thanh H tại khu vực xã Phú Riềng nói đi công việc nhưng sau đó không thực hiện đúng theo hợp đồng mà đi cầm cố, lấy tiền sử dụng vào việc đánh bạc, chơi game dẫn đến không có khả năng trả.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương nói riêng và trật tự xã hội nói chung, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có 01 tiền sự: Bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 (mười lăm) tháng do hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 42/2018/QĐ-TA ngày 26/12/2018, bị cáo chưa chấp hành quyết định trên. Ngoài ra, bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 06/7/2006, bị Công an huyện Đồng Phú ra Quyết định vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 04/02/2008, chấp hành xong. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

**Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Ngày 25/5/2019, bị cáo có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô Sirius, biển số 93P1-268.93 của anh Lê Quốc K; Ngày 26/5/2019, bị cáo lại có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô Sirius biển số 93M-073.43 của anh Phan Thanh H. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

**Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tìm cách chuộc lại tài sản trả lại cho người bị hại và được người bị hại Phan Thanh H có đơn xin bãi nại cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn phải một mình nuôi 02 con nhỏ, là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2

Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên, dù xem xét đến đâu cũng cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Đoàn Quang T là người cầm cố xe mô tô 93P1- 268.93 và Dương Anh T là người cầm cố xe mô tô 93M-073.43 của T. Quá trình điều tra chứng minh được T và T không biết tài sản trên do T phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người tên Cần (chưa rõ nhân thân, lai lịch), T khai cùng T đánh bạc thắng thua bằng tiền, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Riềng chưa làm việc được với Cần nên đã tách hành vi đánh bạc của T và Cần ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, bà Dương Thị B (mẹ bị cáo) đã bỏ ra số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng chuộc xe cho bị cáo. Bà B không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà số tiền trên nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe SIRIUS, màu đen, biển số 93P1-268.93 đây là tài sản hợp pháp của ông Lê Văn Cường (bố K) nên ngày 25/7/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Riềng ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Cường nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với 01 mô tô 93M-073.43, quá trình điều tra xác định bà Nguyễn Thị Định đứng tên chủ sở hữu, bà Định là mẹ ruột của chị Đỗ Thị Hiền (trước đó, Hiền gửi xe tại nhà H). Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Định nên ngày 24/7/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Riềng ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Định nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T (tức Lương Văn T) – tên gọi khác: T Tàng phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.**

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Trần Ngọc T (tức Lương Văn T) 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/11/2019.

**2. Án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo **Trần Ngọc T (tức Lương Văn T)** phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đinh Thị Hải**

